

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 110/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23/3/2018

V/v: Ly hôn giữa chị H, anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Cầm Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Duy Khương – Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông Lò Văn Quý – Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên toà: Bà Cà Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 V/v: Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị H, sinh năm 1984. Có mặt.

Bị đơn: Anh Cà Văn T, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Đều trú tại: Bản H, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Tòng Thị H trình bày:

Về tình cảm : Vợ chồng chị H và anh T kết hôn từ ngày 04/5/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Cọ , thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Hôn nhân do hai bên tự nguyện không ai ép buộc . Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 4/2014 thì phát sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân là anh T đi uống rượu về đánh đập, hành hạ vợ con cả thể xác lẫn tinh thần , bản thân chị H thương con nên cố chịu đựng nhưng đến tháng 10 năm 2017 chị H không chịu

được sự hành hạ của anh T nên đã bỏ về nhà ngoại. Chị H đã tạo nhiều cơ hội cho anh T nhưng anh T không sửa chữa. Mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã được hai bên gia đình hòa giải, anh T cũng đã hứa hẹn sửa chữa nhưng không khắc phục được. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung : có 01 cháu Cà Mạnh C, sinh ngày 25/6/2013. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H cam đoan hai vợ chồng không có nợ chung.

Trong bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Cà Văn T trình bày:

Về tình cảm: Anh T nhất trí với lời trình bày của chị H về thời gian địa điểm kết hôn. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc, thỉnh thoảng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T uống rượu về nhà bức bách, không thoải mái, không làm chủ bản thân nên có lời lẽ xúc phạm vợ con. Mâu thuẫn giữa anh và chị H đã được gia đình hai bên hòa giải và anh T cũng nhận thấy được khuyết điểm hứa sẽ không đi uống rượu không hành hạ vợ con. Anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn yêu thương vợ con, thương con còn nhỏ có nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: cháu Cà Mạnh C, sinh 25/6/2013. Nếu ly hôn anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh T cam đoan hai vợ chồng không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự cung cấp cho Tòa án những tài liệu, chứng cứ gồm: Đơn xin ly hôn; trích lục kết hôn (bản sao); sổ hộ khẩu (bản sao); chứng minh thư nhân dân Tòng Thị H (bản sao); Giấy khai sinh Cà Mạnh C (bản sao); Biên bản hòa giải cơ sở (photo); chứng minh nhân dân Cà Văn T (photo); Bảng lương của chị H.

Tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập gồm: Bản tự khai chị H, anh T; Biên bản làm việc ngày 17/01/2018; Biên bản xác minh ngày 31/01/2018.

Quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, vì vậy vụ án được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị Tòng Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị ly hôn với anh Cà Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải

quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Tòa án nhận định như sau:

[1]*Về Tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử (lần thứ nhất ngày 01/02/2018; lần thứ 2 ngày 22/02/2018, lần 3 ngày 23/3/2018) cho anh Cà Văn T nhưng anh T cố tình vắng mặt. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Cà Văn T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tòng Thị H và anh Cà Văn T kết hôn với nhau ngày 04/5/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không ai bị ép buộc nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng luôn mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh T uống rượu hành hạ vợ con, không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình, không tạo lập được cuộc sống hôn nhân gia đình hạnh phúc. Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 15/12/2017 anh T xác nhận về nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng, hứa sẽ sửa chữa và khắc phục có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập anh T tham gia phiên hòa giải vào các ngày 29/12/2017 và ngày 26/01/2018 anh T được thông báo nhưng vắng mặt. Anh T có nguyện vọng hòa giải mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình nhưng không có hướng và biện pháp khắc phục mâu thuẫn, tạo lòng tin cho chị H. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã phân tích, khuyên giải chị H về hậu quả của việc ly hôn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến con cái, hướng cho chị H khắc phục mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dưỡng dạy dỗ con cái, nhưng chị H vẫn kiên quyết xin được ly hôn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn anh Cà Văn T, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: có một cháu Cà Mạnh C, sinh 25/6/2013. Chị H và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu dưỡng nuôi con chung.

Xét về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng: Chị H hiện nhân viên tại trường Mầm non C có mức lương thu nhập ổn định 2.500.000,đ/tháng; Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 31/01/2018 tại tổ chính quyền địa phương xác nhận chị H có mức lương và thu nhập ổn định, còn anh T là lao động tự do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định (chủ yếu là làm thuê và buôn bán tự do).

Hiện nay cháu Cà Mạnh C còn nhỏ đang được chị H trực tiếp chăm sóc, chị H có mức thu nhập hàng tháng ổn định đủ điều kiện đảm bảo để nuôi dưỡng cháu; Có chỗ ở và môi trường sống đảm bảo cho sự phát triển cả về tinh thần lẫn thể chất của cháu. Có thời gian để chăm sóc cháu xét thấy cần giao cháu cho chị Tòng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[4] *Về tài sản chung, riêng*: Không có

[5] *Về nợ chung*: Không có

[6] *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Tòng Thị H được ly hôn anh Cà Văn T.

2. *Về con chung*: Giao cháu Cà Mạnh C, sinh ngày 25/6/2013 cho chị Tòng Thị H trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Cà Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Tòng Thị H không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Chị Tòng Thị H phải chịu 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000367 ngày 05 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục thi hành án thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền